

Bản án số: 46/2025/HNGĐ-ST
Ngày 05-5-2025.
V/v: Ly hôn giữa anh Hưng và
chị Nhung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Lò Văn Khết.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Khuyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21/4 và 05/5/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc: Tranh chấp ly hôn, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Anh Vĩ Văn H, sinh năm 1998.

Trú tại: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lương Ngọc C, Luật sư. Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý nhà nước, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Lò Thị N, sinh năm 2001.

Trú tại: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2025 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh V Văn H trình bày:

Chị và chị Lò Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 11/12/2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Cuộc sống

chung không hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người không hợp nhau. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Từ năm 2024 hai người sống không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Anh Vì Văn H xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn chị Lò Thị N.

Về con chung: Có một con là Vì Thu H1, sinh ngày 27/4/2021. Anh có nguyện vọng để con cho chị Lò Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con. Anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lò Thị N từ chối trình bày: Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu có trong hồ sơ, xác nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Vì Văn H và chị Lò Thị N. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn anh Vì Văn H. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được.

Về con chung: Có một con là Vì Thu H1, sinh ngày 27/4/2021.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho anh Vì Văn H được ly hôn chị Lò Thị N. Về con chung: Giao cho chị Lò Thị N trực tiếp nuôi con Vì Thu H1, sinh ngày 27/4/2021. Anh Vì Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, riêng, nợ: Nguyên đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về việc bị đơn chị Lò Thị N không có ý kiến cấp dưỡng: Căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này chị Lò Thị N có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con sẽ được xem xét thụ lý bằng vụ án khác. Nguyên đơn anh Vì Văn H là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

Có căn cứ để xử cho anh Vì Văn H được ly hôn chị Lò Thị N.

Con chung: Giao cho chị Lò Thị N trực tiếp nuôi con Vì Thu H1, sinh ngày 27/4/2021. Anh Vì Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã tạm ngừng phiên tòa và có thông báo yêu cầu cung cấp ý kiến đối với bị đơn chị Lò Thị N cho ý kiến về cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên chị Lò Thị N không cho ý kiến. Căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này chị Lò Thị N có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con sẽ được xem xét thụ lý bằng vụ án khác, khi có đủ điều kiện.

Anh Vì Văn H là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn chị Lò Thị N sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã từ chối khai trình bày nguyện vọng, đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã C, huyện M và đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt chị Lò Thị N.

Anh Vì Văn H là dân tộc thiểu số cư trú vùng KT-XH đặc biệt khó khăn thuộc diện trợ giúp có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là căn cứ.

Nguyên đơn anh Vì Văn H có đơn đề nghị xử vắng mặt tại phiên tòa, đồng thời có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có mặt để bảo vệ cho nguyên đơn.

Căn cứ theo quy định Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt các đương sự.

Theo yêu cầu của đại diện Viện kiểm sát cần có ý kiến của bị đơn chị Lò Thị N cho ý kiến về cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã tạm ngừng phiên tòa và có thông báo yêu cầu cung cấp ý kiến đối với bị đơn chị Lò Thị N cho ý kiến về cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên chị Lò Thị N không cho ý kiến. Căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này chị Lò Thị N có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con sẽ được xem xét thụ lý bằng vụ án khác, khi có đủ điều kiện.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vì Văn H và chị Lò Thị N có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do hai người bất đồng quan điểm sống.

Hai người sống ly thân đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng anh Vi Văn H và chị Lò Thị N đã được gia đình và chính quyền khuyến giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay anh Vi Văn H yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho anh Vi Văn H được ly hôn chị Lò Thị N.

[3] Về con chung: Có một con là Vi Thu H1, sinh ngày 27/4/2021. Căn cứ vào nguyện vọng của đương sự để con cho chị Lò Thị N nuôi dưỡng, nên cần chấp nhận giao cho chị Lò Thị N nuôi con. Anh Vi Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con, cần chấp nhận, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, riêng, nợ: Đề không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về ý kiến đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Xử cho anh Vi Văn H được ly hôn chị Lò Thị N. Về con chung: Giao cho chị Lò Thị N trực tiếp nuôi con Vi Thu H1, sinh ngày 27/4/2021. Anh Vi Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, riêng, nợ: Nguyên đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về việc bị đơn chị Lò Thị N không có ý kiến cấp dưỡng: Căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này chị Lò Thị N có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con sẽ được xem xét thụ lý bằng vụ án khác. Nguyên đơn anh V Văn H là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh Vi Văn H là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho anh Vi Văn H được ly hôn chị Lò Thị N.
2. Về con chung: Giao cho chị Lò Thị N trực tiếp nuôi con Vi Thu H1, sinh ngày 27/4/2021. Anh Vi Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, riêng, nợ: Đề không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Vì Văn H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Vì Văn H, chị Lò Thị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- UBND xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Minh Tuấn